

BẤT BÌNH ĐẲNG HỌC THUẬT TRONG KHOA HỌC KINH TẾ:
RÀO CẢN ĐỐI VỚI TRI THỨC TOÀN CẦU

ThS. Đỗ Thị Hiền

Trường Đại học Hòa Bình

Tác giả liên hệ: dthien@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 17/02/2025

Ngày nhận bản sửa: 19/02/2025

Ngày duyệt đăng: 24/4/2025

Tóm tắt

Bài viết tổng quan về sự bất bình đẳng học thuật trong khoa học kinh tế, khi các nhà nghiên cứu từ các nước đang phát triển bị loại khỏi các tạp chí kinh tế hàng đầu, khiến các nghiên cứu của họ nhận được ít sự chú ý hơn. Tình trạng này làm hạn chế sự phát triển khoa học kinh tế và cản trở việc khám phá những ý tưởng mới. Thông qua phân tích dữ liệu, Aigner và các cộng sự phát hiện rằng, 93% các bài báo trên 10 tạp chí kinh tế hàng đầu đến từ các nhà nghiên cứu ở Mỹ và các nước phát triển, trong khi tỷ lệ các bài báo từ các nước đang phát triển được công bố trong nhóm tạp chí danh giá nhất gần như không thay đổi qua nhiều thập kỷ. Hơn nữa, những nghiên cứu được công bố từ các nhà khoa học đang phát triển nhận được ít sự trích dẫn hơn so với các nghiên cứu từ Mỹ và châu Âu.

Từ khóa: Bất bình đẳng học thuật, khoa học kinh tế.

Academic Inequality in Economics: Barriers to Global Knowledge

MA. Do Thi Hien

Hoa Binh University

Corresponding Author: dthien@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

The article provides an overview of academic inequality in the field of economics, highlighting the marginalization of researchers from developing countries in prominent economics journals, which leads to reduced visibility for their work. Such exclusion not only hinders the progress of economic science but also restricts the exploration of new ideas. Aigner and colleagues conducted a thorough data analysis, revealing that 93% of articles in the top 10 economics journals come from researchers in the US and developed countries. In contrast, the representation of articles from developing countries published in these prestigious journals has remained nearly unchanged for decades. Furthermore, studies published by researchers from developing countries generally receive fewer citations compared to that from the US and Europe.

Keywords: Academic Inequality, Economics.

1. Đặt vấn đề

Gần đây, đã có nhiều cuộc thảo luận về sự thiếu đa dạng trong ngành Kinh tế và các chiến lược để giải quyết vấn đề này. Phần lớn những cuộc thảo luận này tập trung vào sự thiếu đại diện về giới tính, kinh tế - xã hội và chủng tộc, chủ yếu xoay quanh bối cảnh ở Mỹ và Tây Âu (Liu et al., 2020; Lundberg & Stearns, 2019; Stansbury & Schultz, 2023).

Tuy nhiên, một khía cạnh khác của sự đa dạng, mặc dù ít được chú ý hơn, là sự đa dạng về mặt địa lý và toàn cầu. Cụ thể, đây là vấn đề thiếu sự hiện diện của các tác giả ngoài Mỹ và các quốc gia phát triển trong các ấn phẩm nghiên cứu kinh tế. Các nghiên cứu kinh tế hàng đầu vẫn bị chi phối bởi các nhà khoa

học đến từ Mỹ và các nước phát triển. Trong khi đó, những nghiên cứu từ các nước đang phát triển bị loại bỏ khỏi những tạp chí danh giá nhất, làm hạn chế tầm ảnh hưởng và khả năng lan tỏa tri thức của họ. Sự mất cân bằng này gây trở ngại cho quá trình phát triển khoa học kinh tế, khi những quan điểm độc đáo từ các nước đang phát triển không được đánh giá đúng mức. Bài viết này đưa ra bằng chứng về sự tập trung địa lý trong lĩnh vực xuất bản khoa học kinh tế trên thế giới thông qua tổng quan nghiên cứu của Aigner và các cộng sự (Aigner et al., 2025) và các nghiên cứu khác có liên quan.

Vào giữa những năm 1960, giáo sư Albert Otto Hirschman từ Harvard University,

theo lời mời của Ngân hàng Thế giới, đã đến Nigeria để quan sát quá trình hiện đại hóa đường sắt. Những quan sát của ông khiến ông bối rối. Công ty Đường sắt Nigeria, vốn lâu nay là một doanh nghiệp độc quyền nhà nước, đã phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các nhà vận tải tư nhân, nhưng lại không hề cố gắng cải thiện hoạt động của mình, ngay cả khi doanh thu sụt giảm do khách hàng rời đi.

Câu chuyện này đã thúc đẩy Hirschman suy nghĩ và tiến hành nghiên cứu, sau đó, được ông trình bày trong cuốn sách “Exit, Voice, and Loyalty”¹. Ông lập luận rằng khi người tiêu dùng không hài lòng, họ có thể lựa chọn hoặc đòi hỏi sự thay đổi (*chiến lược “lên tiếng”*) hoặc rời đi và mang theo tiền của mình (*chiến lược “rút lui”*). Trong trường hợp của Công ty Nigeria, việc mất khách hàng (*họ chọn “rút lui”*) khiến công ty mất đi phản hồi cần thiết để hoạt động hiệu quả. Khái niệm về sự lựa chọn của người tiêu dùng này có thể áp dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, bao gồm cả chính trị và xã hội, giúp cuốn sách của Hirschman trở nên nổi tiếng trên toàn thế giới.

Câu chuyện này chỉ là một trong những ví dụ về nghiên cứu các thực tiễn và thể chế địa phương có thể thúc đẩy sự tiến bộ trong khoa học kinh tế như thế nào. Chẳng hạn, hành vi kinh tế của nông dân Kenya đã trở thành nền tảng cho lý thuyết về bất cân xứng thông tin của Joseph Stiglitz, người đã giành giải Nobel năm 2001. Trong hồi ký Nobel của mình, Stiglitz nhấn mạnh rằng, thời gian ông ở Kenya là bước ngoặt quan trọng đối với sự phát triển ý tưởng của ông: “*Quan sát một nền kinh tế khác biệt đáng kể so với nơi bạn lớn lên giúp làm rõ các vấn đề: trong môi trường của chính mình, người ta quá dễ dàng coi mọi thứ là hiển nhiên mà không đặt câu hỏi vì sao mọi thứ lại như vậy*”².

Những nghiên cứu dựa trên phân tích thực tiễn địa phương có thể giúp làm sáng tỏ vai trò của các yếu tố xã hội và văn hóa, những điều có thể bị che khuất nếu chỉ nhìn từ góc độ lý thuyết chung. Khi các mô hình kinh tế tiêu chuẩn gặp phải “hiện tượng bất thường”, điều này không chỉ mở rộng sự hiểu biết về thế giới, mà còn làm phong phú thêm các ngành khoa học xã hội.

Nhiều nhà kinh tế tin rằng ngành của họ mang tính phổ quát và các công cụ của nó trong mọi hoàn cảnh. Dù điều này có thể đúng về nguyên tắc, nhưng trên thực tế, cách tiếp cận này thường phản ánh sự hạn

chế trong cách nhìn nhận các bối cảnh thể chế và những định kiến về việc xác định vấn đề nào quan trọng hơn và vấn đề nào không mang tính nguyên tắc. Các nghiên cứu dựa trên kinh nghiệm địa phương có thể giúp khắc phục những điểm mù liên quan đến các thực tiễn và thể chế khác biệt so với những gì phổ biến ở Mỹ hoặc châu Âu, theo nghiên cứu mới của Aigner và các cộng sự (Aigner et al., 2025).

Tuy nhiên, trong các ấn phẩm khoa học về kinh tế, vẫn tồn tại sự mất cân bằng địa lý đáng kể và dai dẳng: 93% các bài báo trên 10 tạp chí kinh tế hàng đầu đến từ các tác giả ở Mỹ và các nước phát triển khác. Trung bình, các nghiên cứu của các nhà kinh tế từ các nước phát triển được trích dẫn nhiều gấp gần 7 lần so với các bài báo của các tác giả đến từ các nước đang phát triển (Aigner et al., 2025).

Mặc dù các viện nghiên cứu ở các nước giàu chiếm phần lớn nghiên cứu khoa học, nhưng sự tập trung quá mức này không thể chỉ giải thích bằng sự thiếu hụt tài nguyên hay đầu tư giáo dục ở các nước đang phát triển. Theo Aigner và các cộng sự, các nước phát triển chỉ chiếm hơn một phần ba GDP toàn cầu theo sức mua tương đương (PPP). Vấn đề có thể nằm ở sự bất bình đẳng trong quyền tiếp cận cơ sở hạ tầng nghiên cứu: các tác giả từ các nước đang phát triển bị loại khỏi các tạp chí uy tín nhất và nghiên cứu của họ nhận được ít sự chú ý hơn so với công trình của các nhà nghiên cứu từ các nước phát triển (Aigner et al., 2025).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thống kê mô tả các tạp chí, bài báo và tác giả

Trong nghiên cứu của mình, Aigner và các cộng sự đã phân tích hơn 451.000 bài báo được xuất bản từ năm 1980 đến năm 2021 trên 486 tạp chí kinh tế học thuộc bộ dữ liệu từ Clarivate World of Science (WoS). Các tác giả được phân loại theo quốc gia, không dựa trên quốc tịch hay nguồn gốc quốc gia, mà theo vị trí của tổ chức, nơi họ làm việc chính thức.

Phân tích cho thấy, trong 40 năm qua, khối lượng nghiên cứu kinh tế được công bố đã tăng lên theo thời gian. Như Biểu đồ 1 cho thấy, số lượng bài báo và tạp chí được xuất bản mỗi năm trong bộ dữ liệu đã tăng đáng kể, đặc biệt là vào giữa những năm 2000 và giữa những năm 2010. Số lượng ấn phẩm đã tăng lên trên hầu hết các lĩnh vực, và trong

¹ Albert O. Hirschman (1970). *Exit, Voice, and Loyalty: Responses to Decline in Firms, Organizations, and States*. Harvard University Press, 1970

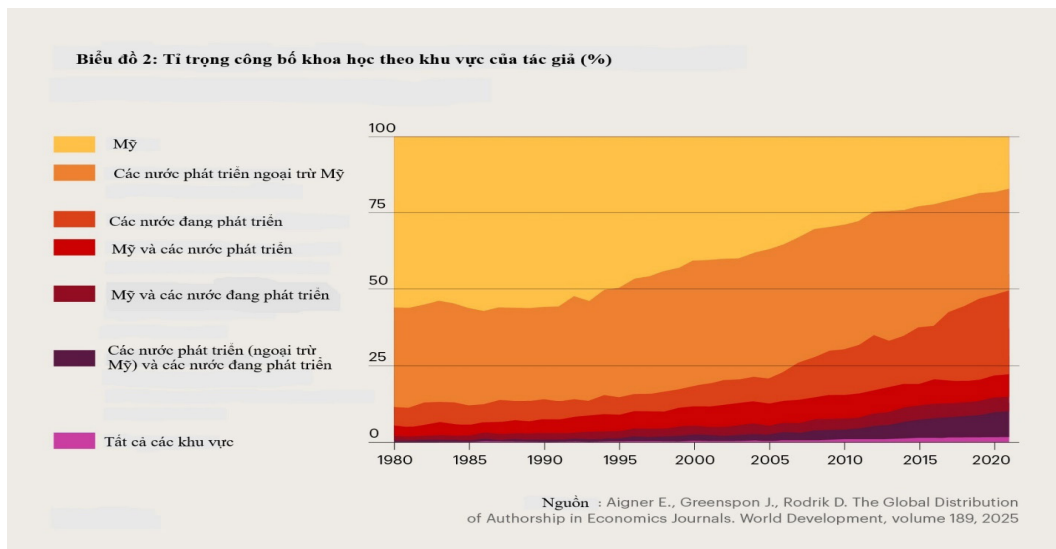
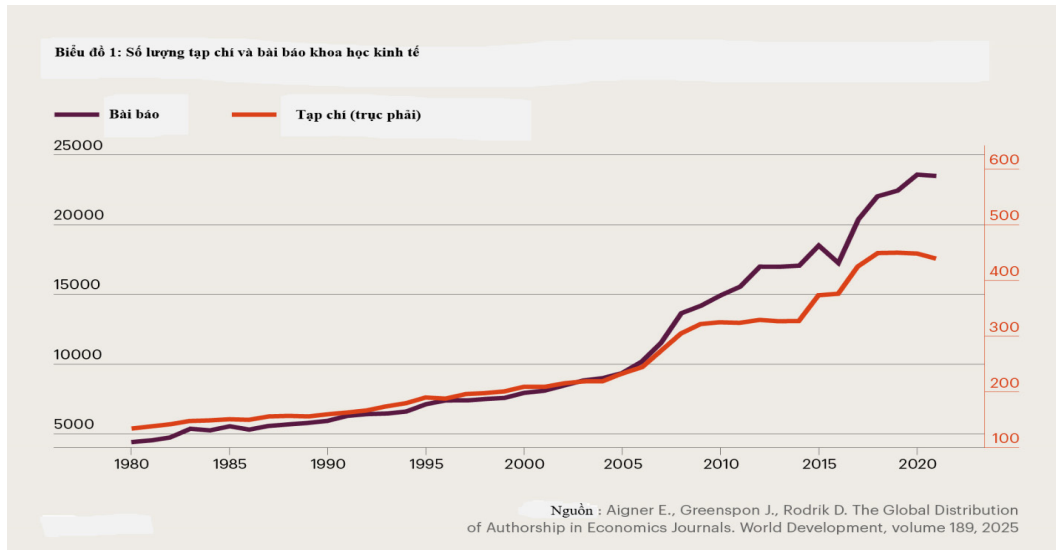
² Joseph E. Stiglitz (2002). Biographical. <https://www.nobelprize.org/prizes/economic-sciences/2001/stiglitz/biographical/>

KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

đa số các lĩnh vực, số lượng tạp chí cũng tăng tương ứng. Tuy nhiên, một số lĩnh vực như: Lý thuyết, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế khu vực/đô thị và Kinh tế phát triển không có sự gia tăng tương tự về số lượng tạp chí.

Biểu đồ 2 minh họa số lượng tất cả các công bố khoa học theo khu vực của tác giả.

Sự hợp tác giữa các tác giả từ các khu vực khác nhau cũng gia tăng: từ 5% tổng số ấn phẩm vào năm 1980 lên 22% vào năm 2021.



Tuy nhiên, sự gia tăng tỉ lệ nghiên cứu có sự tham gia của các tác giả từ các nước đang phát triển chủ yếu diễn ra trong các tạp chí có xếp hạng tương đối thấp. Aigner và các cộng sự đã sử dụng bảng xếp hạng tạp chí khoa học SJR¹, trong đó, không chỉ tính đến số lượng trích dẫn, mà còn đánh giá chất lượng của các trích dẫn, tức là, mức độ danh tiếng của các tạp chí trích dẫn bài viết.

Nếu chia tất cả các tạp chí thành năm nhóm theo chất lượng - nhóm 10 tạp chí hàng đầu, sau đó là nhóm từ vị trí 11-25, 26-50, 51-100, và nhóm ngoài top 100 - thì trong

giai đoạn 2000-2021, các tác giả từ Mỹ chiếm 71,5% số bài báo trong top 10; khoảng 64,3% trong nhóm tạp chí xếp hạng 11-25; 50,8% trong nhóm tạp chí xếp hạng 26-50; 32,1% trong nhóm tạp chí xếp hạng 51-100 và 26,2% trong nhóm ngoài top 100.

Trong khi đó, tiền bộ của các tác giả từ các nước đang phát triển chủ yếu tập trung ở những tạp chí có ít uy tín hơn: tỉ lệ tác giả từ các nước đang phát triển trong các tạp chí ngoài top 100 đã tăng đáng kể, từ 9% giai đoạn 1980-1999 lên 26,9% giai đoạn 2000-2021. Ngược lại, trong các tạp chí danh giá

³ Scimago Journal & Country Rank

nhất, sự hiện diện của các nhà nghiên cứu từ các nước đang phát triển hầu như không thay đổi: tỷ lệ của họ chỉ tăng nhẹ từ 3,4% trong giai đoạn 1980-1999 lên 5% trong giai đoạn 2000-2021 (Aigner et al., 2025).

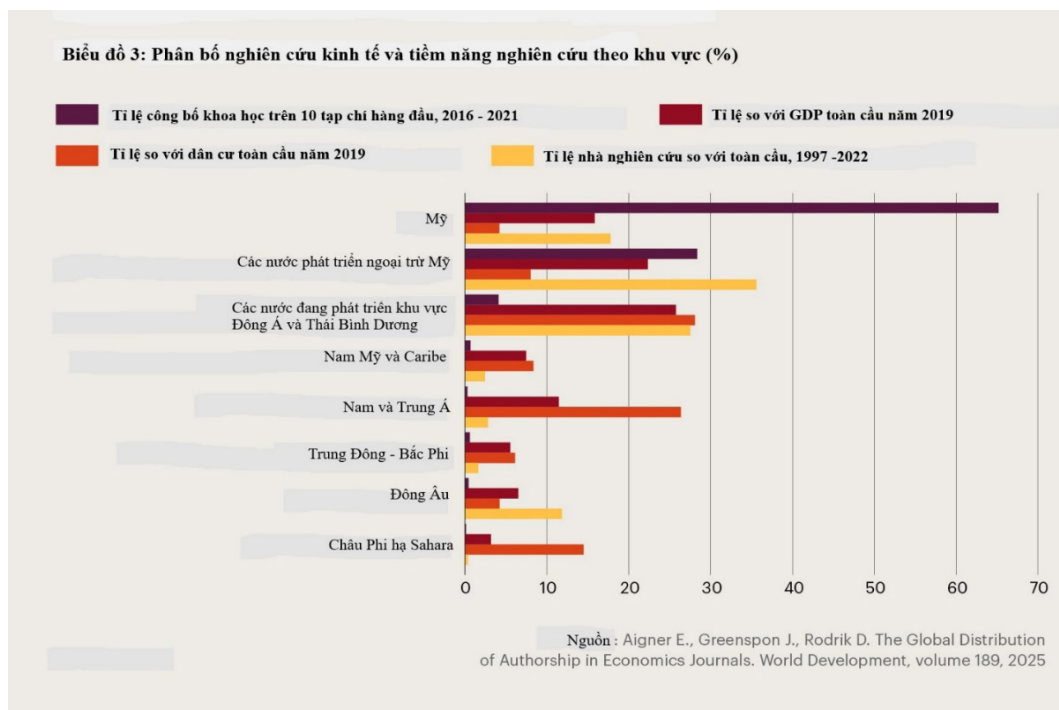
Nói cách khác, càng gần top đầu, tỉ lệ tác giả từ Mỹ và các nước phát triển càng cao; ngược lại, càng về cuối bảng xếp hạng, tỷ lệ tác giả từ các nước đang phát triển càng nhiều. Sự bất cân xứng này ngày càng mở rộng trong bốn thập kỷ qua.

2.2. Phân bố nghiên cứu so với tiềm năng nghiên cứu

Tổng cộng, các tác giả từ Mỹ và các nước phát triển chiếm 93% số bài báo trong top 10 tạp chí kinh tế học giai đoạn 2016-2021. Thật

khó để giải thích sự tập trung quá mức này chỉ bằng chênh lệch tài chính giữa các quốc gia!

Số lượng nghiên cứu từ các nước đang phát triển thấp hơn đáng kể so với tỉ trọng kinh tế của họ trong nền kinh tế toàn cầu (xem Biểu đồ 3). Sự mất cân bằng này biểu hiện rõ rệt ở các khu vực đang phát triển. Dù một số khu vực đã đạt được những thành tựu kinh tế to lớn trong vài thập kỷ qua, nhưng các nhà nghiên cứu đại diện cho các khu vực này vẫn chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong các tạp chí hàng đầu. Ví dụ, Đông Á đóng góp gần 1/3 GDP thế giới theo sức mua tương đương (PPP) nhưng các nhà kinh tế trong khu vực này chỉ chiếm dưới 5% số bài báo trên các tạp chí kinh tế lớn.



Tương tự, sự mất cân đối cũng được quan sát thấy trong tỉ lệ nhà nghiên cứu đến từ các nước đang phát triển trong tổng số nhà nghiên cứu toàn cầu: ngoại trừ Mỹ, ở mỗi khu vực, tỉ lệ nhà nghiên cứu đều cao hơn tỉ lệ công bố khoa học của họ trong các tạp chí hàng đầu. Điều này cho thấy sự mất cân đối không chỉ do thiếu nghiên cứu ở các khu vực đang phát triển, mà còn liên quan đến những rào cản trong việc công bố trên các tạp chí danh giá.

Nếu so sánh tỉ trọng công bố khoa học của một khu vực với tỉ trọng dân số của nó so với dân số toàn cầu, sự chênh lệch còn rõ rệt hơn. Ví dụ, dân số Đông Á gấp 7 lần tỉ trọng công bố khoa học của họ trong tổng số nghiên cứu toàn cầu. Trong khi đó, Mỹ chiếm 65%

tổng số công bố khoa học nhưng chỉ chiếm 4% dân số toàn cầu, và các nền kinh tế phát triển khác chiếm 28% số công bố khoa học, nhưng chỉ chiếm 8% dân số thế giới.

Điều thú vị là cho đến cuối những năm 1990, các nền kinh tế phát triển (ngoại trừ Mỹ) cũng bị đánh giá thấp trong các nghiên cứu kinh tế hàng đầu và có mức độ xuất bản không quá khác biệt so với các khu vực đang phát triển. Tuy nhiên, từ cuối những năm 1990, khoảng cách giữa tỉ lệ đóng góp vào GDP toàn cầu của các nền kinh tế phát triển (ngoại trừ Mỹ) và tỉ lệ nghiên cứu của các nền kinh tế phát triển đã thu hẹp lại và gần như biến mất trong 5 năm gần đây. Hiện nay, các nước phát triển (ngoại trừ Mỹ) chiếm 28% nghiên cứu kinh tế toàn cầu, trong khi

GDP của họ chiếm 22% GDP toàn cầu theo PPP (Mỹ chiếm 16%). Khoảng cách này thu hẹp nhờ cả sự suy giảm tỉ trọng GDP của các nước phát triển trong nền kinh tế thế giới và sự gia tăng số lượng nghiên cứu của họ.

Tuy nhiên, ở hầu hết các khu vực đang phát triển, khoảng cách giữa tỉ lệ đóng góp vào GDP toàn cầu và số lượng nghiên cứu đã tăng lên. Ở một số khu vực, khoảng cách này có giảm nhẹ (ví dụ, ở châu Mỹ Latinh và Đông Âu), nhưng nguyên nhân chủ yếu không phải do tăng trưởng nghiên cứu, mà là do tỉ lệ đóng góp của các khu vực này vào GDP toàn cầu giảm sút. Nói cách khác, sự thiếu vắng đại diện của các nước đang phát triển trong các tạp chí khoa học hàng đầu đã trở nên tồi tệ hơn theo thời gian (Aigner et al., 2025).

2.3. Sự lan tỏa tri thức

Các công trình nghiên cứu của các tác giả từ bên ngoài nước Mỹ và các nền kinh tế phát triển cũng nhận được ít sự chú ý hơn của cộng đồng khoa học, theo phân tích về số lượng trích dẫn của các bài báo khoa học. Trong vòng một năm sau khi xuất bản, các bài báo của tác giả từ Mỹ được trích dẫn nhiều hơn khoảng 50% so với các bài báo của tác giả từ các nước đang phát triển. Trung bình trong giai đoạn 1980-2021, một bài báo có đồng tác giả là các nhà nghiên cứu từ Mỹ và các nước phát triển khác nhận được nhiều trích dẫn nhất - 17,3 lần, trong khi bài báo của các nhà nghiên cứu từ Mỹ chỉ nhận được 17 lần trích dẫn. Các công bố khoa học do tác giả từ Mỹ cộng tác với các nhà nghiên cứu từ các nước đang phát triển nhận được 11,1 trích dẫn - cao hơn mức trung bình toàn cầu là 10,5. Trong khi đó, các bài báo của tác giả từ các nước đang phát triển chỉ nhận được trung bình 2,6 trích dẫn (Aigner et al., 2025).

Những khác biệt này có thể một phần do yếu tố chọn lọc: ví dụ, các tác giả từ các nền kinh tế phát triển có thể gửi những bài báo chất lượng cao hơn, xuất bản trên các tạp chí có uy tín hơn và được trích dẫn trong các tạp chí chất lượng cao hơn. Phân tích cho thấy các bài báo của các tác giả ngoài Mỹ có xác suất thấp hơn đáng kể để được xuất bản trên 10 tạp chí hàng đầu - ngay cả khi đã tính đến chất lượng bài báo (số lượng trích dẫn nhận được).

Cụ thể, một bài báo có tác giả là nhà nghiên cứu từ Mỹ có xác suất được đăng trên 10 tạp chí khoa học hàng đầu là 15,5%, trong khi một bài báo có cùng số lượng trích dẫn nhưng do tác giả từ các nước đang phát triển viết sẽ có xác suất thấp hơn một bậc - chỉ 1,4%. Nếu bài báo của tác giả từ các nước đang phát

triển được viết cùng với các nhà nghiên cứu từ Mỹ, xác suất này tăng lên 11,8%. Nếu hợp tác với các tác giả từ các nước phát triển khác, xác suất này chỉ đạt 2,9% (Aigner et al., 2025). Điều này cho thấy giá trị của việc hợp tác giữa các nhà nghiên cứu từ các nước đang phát triển với các nhà khoa học từ Mỹ, có thể giúp quá trình gửi bài và phản biện trở nên thuận lợi hơn.

2.4. Trung tâm của khoa học kinh tế

Sự tập trung về mặt địa lý của các bài báo trên các tạp chí kinh tế là cực đoan và còn lớn hơn cả sự chênh lệch thu nhập toàn cầu. Bất chấp sự hội tụ kinh tế trong những thập kỷ gần đây, ngay cả trong các lĩnh vực như kinh tế quốc tế hay kinh tế phát triển - nơi người ta có thể mong đợi sự đa dạng hóa toàn cầu - số lượng tác giả từ các nước đang phát triển vẫn không tăng đáng kể.

Trong quá trình tạo ra và phổ biến tri thức, yếu tố quan trọng nhất là khả năng tiếp cận các mạng lưới: mức độ tiếp nhận của một nghiên cứu phụ thuộc rất nhiều vào việc tác giả có học đúng trường, quen biết đúng người và tham gia đúng hội nghị hay không, theo Rodrik (2021). Ông nhận xét rằng trong khoa học kinh tế, các mạng lưới này chủ yếu đặt tại Bắc Mỹ và Tây Âu: “Là một sinh viên từ Thổ Nhĩ Kỳ lần đầu tiên đến Mỹ khi 18 tuổi, tôi chắc chắn đã hưởng lợi từ những mạng lưới này”.

Nghề nghiệp của các nhà kinh tế đã mang tính toàn cầu hơn trong những thập kỷ gần đây, khi các cơ sở học thuật hàng đầu tại Mỹ và Tây Âu trở nên quốc tế hóa hơn, và đội ngũ giảng viên của họ được tuyển dụng từ khắp nơi trên thế giới. Rodrik (2021) đã lấy ví dụ: “Trong chương trình thạc sĩ về kinh tế phát triển mà tôi điều hành tại Đại học Harvard, chỉ có một số ít giảng viên từ Mỹ. Những người còn lại đến từ Peru, Venezuela, Pakistan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Nam Phi và Cameroon”.

Tuy nhiên, điều này không thể thay thế hoàn toàn kiến thức và hiểu biết về đặc thù địa phương. Các nhà kinh tế sinh ra bên ngoài phương Tây và di chuyển đến đó nhanh chóng bị cuốn vào môi trường trí thức, nơi các vấn đề và mối quan tâm của các nước giàu chiếm ưu thế. Sự hiểu biết về thực tế đa dạng của các quốc gia khác vẫn bị hạn chế bởi những tình huống tình cờ, như trong các câu chuyện của Hirschman và Stiglitz.

Khoa học xã hội trở nên phong phú hơn khi nó tính đến sự đa dạng của các bối cảnh địa phương. Việc quan sát những hành vi kinh tế kỳ lạ của nông dân Kenya đã dẫn Joseph Stiglitz đến việc phát triển nền tảng của lý thuyết bất đối xứng thông tin, giúp ông giành

giải Nobel. Tương tự, sự bối rối của Albert Hirschman trước hành vi của một công ty đường sắt ở Nigeria đã trở thành hạt giống cho cuốn sách có tầm ảnh hưởng lớn “Exit, Voice, and Loyalty” ra đời.

Những câu chuyện này khẳng định giá trị của việc nhìn nhận thế giới trong tất cả sự đa dạng của nó. Tuy nhiên, sự tiếp cận của một nhà kinh tế đối với sự đa dạng này thường bị giới hạn bởi sự ngẫu nhiên hoặc tình cờ. Bao nhiêu ý tưởng quan trọng vẫn chưa được khám phá chỉ vì các nhà nghiên cứu ở vùng ngoại vi học thuật thiếu đi một khán giả biết lắng nghe. Chừng nào sự đa dạng về mặt địa lý chưa được phản ánh rõ hơn trong các cuộc thảo luận về nhiều vấn đề kinh tế, kinh tế học vẫn chưa thể trở thành một ngành khoa học thực sự toàn cầu (Rodrik, 2021).

3. Kết luận

Bất chấp những bước tiến về hợp tác khoa học quốc tế, sự bất công bằng trong việc công bố nghiên cứu kinh tế vẫn tồn tại và có xu hướng gia tăng. Các tạp chí hàng đầu vẫn ưu tiên những bài báo từ các tác giả ở Mỹ và châu Âu, trong khi những đóng góp từ các nước đang phát triển bị xem nhẹ. Những rào cản về hạ tầng nghiên cứu, quá trình phản biện và tầm ảnh hưởng đã khiến các nhà khoa học các nước đang phát triển gặp nhiều khó khăn hơn trong việc góp phần vào sự phát triển khoa học kinh tế. Để khoa học kinh tế thực sự trở thành một ngành khoa học toàn cầu, cần phải tăng cường tính đa dạng và tạo cơ hội bình đẳng hơn cho các nhà nghiên cứu từ khắp nơi trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

Aigner, E., Greenspon, J., & Rodrik, D. (2025). The global distribution of authorship in economics journals. *World Development*, volume 189.

Liu J., Song Y. & Yang S. (2020). Gender disparities in the fields of economics. *Scientometrics*, 125 (2). <https://doi.org/10.1007/s11192-020-03627x>.

Lundberg S. & Stearns J. (2019). Women in Economics: Stalled Progress. *Journal of Economics Perspectives*, 33 (1). DOI: 10.1257/jep.33.1.3.

Rodrik, D. (2021). Economics has another diversity problem. *Project Syndicate*. Retrieved February 21, 2025, from <https://www.project-syndicate.org/commentary/economics-geographic-diversity-problem-by-dani-rodrik-2021-08>.

Stansbury A., & Schultz R. (2023). The Economics Profession’s Socioeconomic Diversity Problem. *Journal of Economic Perspectives*, 37(4), 207–230. <https://doi.org/10.1257/>.